TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST- HNGĐ	*Điện Biên, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

1- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2- Bị đơn: Anh Lường Văn Th, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lường Văn Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về quan hệ hôn nhân*:**

Chị Lò Thị H và anh Lường Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung:

Chị Lò Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lường Văn Đ sinh ngày 17/8/2020 đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Lường Văn Thảnh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lường Văn Đ sinh ngày 25/3/2012 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng, Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ lấy về, nợ phải trả, diện tích đất, ruộng: Không có.

2.4. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 1 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH anh Th phải chịu 75.000đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Noong Hẹt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương